

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VINH LONG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Nhà ở số 65/2014/QH13 ngày 25/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội;

Căn cứ Thông tư số 20/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 798/TTr-SXD ngày 20/6/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về đối tượng, điều kiện và tiêu chí lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/9/2018.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Cổng Thông tin Điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.5.05.02

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Tự**

Vĩnh Long, ngày 11 tháng 9 năm 2018

## **QUY ĐỊNH**

**Đối tượng, điều kiện và tiêu chí lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2018/QĐ-UBND, ngày 11 / 9 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

### **Chương I QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cụ thể về đối tượng, điều kiện và tiêu chí ưu tiên để lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến lĩnh vực phát triển và quản lý nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.
2. Các đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Điều 4 của Quy định này.

### **Chương II**

#### **ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

#### **Điều 3. Nguyên tắc chung trong việc lựa chọn đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

1. Việc lựa chọn đối tượng phải thực hiện theo nguyên tắc khách quan, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng và đúng quy định của pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ quy trình xét duyệt, lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua và việc công bố, công khai thông tin các dự án phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh.
3. Bảo đảm đúng đối tượng, đủ điều kiện theo Quy định này.
4. Trường hợp một đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì được hưởng một chính sách hỗ trợ mức cao nhất; Trường hợp các đối tượng có cùng tiêu chuẩn và điều kiện thì đối tượng là người khuyết tật, nữ giới được ưu tiên hỗ trợ trước.
5. Trường hợp hộ gia đình có nhiều đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ thì chỉ áp dụng một chính sách hỗ trợ cho cả hộ gia đình.

#### **Điều 4. Đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

Các đối tượng sau đây nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 5 của Quy định này thì được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội:

1. Người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Người thu nhập thấp; Hộ nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị.

3. Người lao động đang làm việc tại các doanh nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp.

4. Sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân.

5. Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức.

6. Các đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ nếu không thuộc diện bị thu hồi nhà ở do có hành vi vi phạm quy định tại điểm a, e và h khoản 1 Điều 84 của Luật Nhà ở và chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ.

7. Học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề và dạy nghề cho công nhân không phân biệt công lập và ngoài công lập; Học sinh trường dân tộc nội trú công lập được sử dụng nhà ở trong thời gian học tập (đối tượng quy định tại Điểm này chỉ được thuê nhà ở xã hội).

8. Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở

#### **Điều 5. Điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

1. Đối tượng có một trong các điều kiện về nhà ở như sau:

a) Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình, chưa được mua, thuê hoặc thuê mua nhà ở xã hội, chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới mọi hình thức tại nơi sinh sống, học tập (bao gồm cả vợ và chồng nếu đã đăng ký kết hôn).

b) Trường hợp đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích bình quân đầu người trong hộ gia đình dưới  $10m^2$  sàn/người; Nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái) hoặc có diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu được phép cải tạo, xây dựng theo quy định hiện hành về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Có nhà ở, đất ở nhưng có tên trong Danh sách thu hồi đất ở, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền và chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

2. Đối tượng có một trong các điều kiện về cư trú:

a) Phải có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

b) Trường hợp không có hộ khẩu thường trú thì phải có đăng ký tạm trú từ một năm trở lên tại tỉnh Vĩnh Long, trừ trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quy định này.

3. Đối tượng có một trong các điều kiện về thu nhập:

a) Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định này phải thuộc diện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập cá nhân.

b) Trường hợp là hộ nghèo, cận nghèo thì phải thuộc diện nghèo, cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

c) Đối với các đối tượng quy định tại Khoản 1, 6, 7 và 8 Điều 4 của Quy định này thì không yêu cầu phải đáp ứng điều kiện về thu nhập theo quy định tại Khoản này

## **Điều 6. Hồ sơ chứng minh đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

### **1. Giấy tờ chứng minh về đối tượng:**

Các đối tượng quy định tại Điều 4 của Quy định này chưa được hưởng chính sách về nhà ở xã hội phải có Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo mẫu 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này (Đối với trường hợp mua, thuê mua nhà ở xã hội do đối tượng trước đây bán lại theo quy định tại Khoản 5 Điều 19 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP thì trong đơn đăng ký mua nhà, người mua phải được Sở Xây dựng xác nhận vào đơn đăng ký mua nhà về việc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội) và giấy tờ chứng minh về đối tượng và thực trạng nhà ở, cụ thể như sau:

a) Đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định này phải có giấy tờ chứng minh về đối tượng theo quy định của pháp luật về người có công với cách mạng, xác nhận về thực trạng nhà ở và chưa được hỗ trợ nhà ở của Nhà nước do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú cấp theo mẫu 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

b) Đối tượng quy định tại các Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định này phải có giấy xác nhận của cơ quan, tổ chức nơi đang làm việc về đối tượng và thực trạng nhà ở cấp theo mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Đối tượng quy định tại Khoản 6 Điều 4 của Quy định này thì phải có giấy xác nhận đã trả lại nhà ở công vụ do cơ quan quản lý nhà ở công vụ cấp theo mẫu 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

d) Đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quy định này thì phải có xác nhận của cơ sở đào tạo nơi đối tượng đang học tập theo mẫu 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

đ) Đối tượng quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Quy định này thì phải có bản sao có chứng thực chứng minh người đó có tên trong Danh sách thu hồi đất ở, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của cơ quan có thẩm quyền, kèm theo giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi người có nhà, đất bị thu hồi về việc chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư theo mẫu 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

### **2. Giấy tờ chứng minh về điều kiện cư trú như sau:**

a) Trường hợp đối tượng đăng ký xin mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Vĩnh Long thì phải có bản sao có chứng thực hộ khẩu thường trú hoặc giấy đăng ký hộ khẩu tập thể trên địa bàn tỉnh.

b) Trường hợp đối tượng đăng ký xin mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không có hộ khẩu thường trú theo quy định tại Điểm a Khoản này thì phải có bản sao có chứng thực giấy đăng ký tạm trú và có thời gian tạm trú từ một năm trở lên tính đến thời điểm nộp hồ sơ mua nhà ở xã hội (trừ trường hợp đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quy định này); bản sao có chứng thực hợp đồng lao động có

thời hạn từ một năm trở lên, tính đến thời điểm nộp đơn hoặc hợp đồng không xác định thời hạn và giấy xác nhận (hoặc giấy tờ chứng minh) về việc có đóng bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm tại tỉnh Vĩnh Long. Trường hợp đối tượng làm việc cho chi nhánh hoặc văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long mà việc đóng bảo hiểm thực hiện tại địa phương nơi đặt trụ sở chính thì phải có giấy xác nhận của cơ quan, đơn vị nơi đặt trụ sở chính về việc đóng bảo hiểm.

3. Giấy tờ chứng minh về điều kiện thu nhập:

a) Đối tượng quy định tại các Khoản 1, 6, 7, 8 Điều 4 của Quy định này không quy định giấy tờ chứng minh thu nhập.

b) Đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định này thì tự khai và tự chịu trách nhiệm về mức thu nhập của bản thân theo Mẫu 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Đối tượng quy định tại các Khoản 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định này thì việc xác nhận về điều kiện thu nhập thực hiện đồng thời với việc xác nhận đối tượng và thực trạng nhà ở theo Mẫu 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này. Trường hợp các đối tượng quy định tại Điều này đã được xác nhận về đối tượng và điều kiện để được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trước ngày Thông tư số 20/2016/TT-BXD có hiệu lực thi hành nhưng chưa có xác nhận về điều kiện thu nhập thì phải có Giấy kê khai về điều kiện thu nhập theo Mẫu 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

4. Các giấy tờ quy định tại Khoản 1, 2, 3 Điều này yêu cầu phải có xác nhận thì chỉ được xác nhận 01 lần và có giá trị sử dụng trong thời hạn 02 năm. Sau thời hạn nêu trên, nếu các đối tượng đã được xác nhận mà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội khi có nhu cầu tiếp tục đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thì phải xác nhận lại.

### **Chương III** **TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐỐI TƯỢNG** **ĐƯỢC MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

**Điều 7. Nguyên tắc xét duyệt đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

1. Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc lựa chọn căn hộ thực hiện theo hình thức thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng.

2. Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua (hợp lệ) nhiều hơn tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xét duyệt, lựa chọn đối tượng phải thực hiện theo hình thức chấm điểm được quy định tại Điều 8 của Quy định này.

Sau khi xét duyệt, lựa chọn đủ hồ sơ hợp lệ tương ứng với tổng số căn hộ do chủ đầu tư công bố thì việc xác định cụ thể từng căn hộ trước khi ký hợp đồng thực hiện theo nguyên tắc thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng. Trường hợp có nhiều hồ sơ hợp lệ bằng điểm nhau vượt quá tổng số căn hộ được đầu tư thì chủ đầu tư tổ chức lựa chọn theo hình thức bốc thăm công khai.

3. Trường hợp người mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội không đạt được nhu cầu, nguyện vọng của mình tại dự án đã đăng ký thì được trả hồ sơ để đăng ký tại các dự án khác, nếu không muốn lựa chọn căn hộ khác còn lại trong dự án đó.

**Điều 8. Tiêu chí xét duyệt và thứ tự ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

1. Thứ tự ưu tiên lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện theo hình thức chấm điểm với thang điểm tối đa là 100 điểm và trên nguyên tắc thứ tự ưu tiên từ số điểm cao đến số điểm thấp - người có tổng số điểm cao hơn sẽ được ưu tiên giải quyết cho mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định tại Khoản 3 Điều này.

2. Đối với các đối tượng được bố trí nhà công vụ nhưng không có nhà ở công vụ để bố trí; Hộ gia đình, cá nhân thuộc diện tái định cư mà chưa được bố trí đất ở hoặc nhà ở tái định cư thì được ưu tiên với điểm tối đa là 100 điểm.

3. Thang điểm được xác định trên cơ sở các tiêu chí cụ thể sau:

Stt	Tiêu chí chấm điểm	Số điểm
1	<b>Tiêu chí khó khăn về nhà ở (điểm tối đa là 40):</b> - Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình.	40
	- Đã có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng diện tích bình quân đầu người trong hộ gia đình dưới 10m <sup>2</sup> sàn/người hoặc có diện tích khuôn viên đất của nhà ở đó thấp hơn tiêu chuẩn diện tích đất tối thiểu được phép cải tạo, xây dựng theo quy định hiện hành về cấp phép xây dựng và quản lý xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh.	30
2	<b>Tiêu chí về đối tượng (điểm tối đa là 40):</b> a) Đối tượng 1 (quy định tại các Khoản 3, 4 và 5 Điều 4 của Quy định này).	30
	b) Đối tượng 2 (quy định tại các Khoản 2, 7 Điều 4 của Quy định này).	20
	c) Đối tượng 3 (quy định tại các Khoản 1, 6 và 8 Điều 4 của Quy định này).	40
3	<b>Tiêu chí ưu tiên khác (điểm tối đa là 10):</b> a) Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 1, 2.	10
	b) Hộ gia đình có 01 người thuộc đối tượng 1 và có ít nhất 01 người thuộc đối tượng 2.	07
	c) Hộ gia đình có từ 02 người trở lên thuộc đối tượng 2.	04

Ghi chú: Trường hợp hộ gia đình, cá nhân được hưởng các tiêu chí ưu tiên khác nhau thì chỉ tính theo tiêu chí ưu tiên có thang điểm cao nhất.

4 **Một số tiêu chí cá biệt của tỉnh (điểm tối đa là 10):**  
- Bà mẹ Việt Nam Anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 81 % trở lên.

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh, có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 61% đến 80%.	09
- Giáo sư, phó giáo sư, nghệ sĩ nhân dân, nghệ nhân, nghệ sĩ ưu tú, vận động viên đạt huy chương vàng trong các giải thi đấu quốc gia, quốc tế.	08
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B, bệnh binh có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động do thương tật, bệnh tật từ 41% đến 60%; Người khuyết tật; Hộ gia đình dân tộc thiểu số.	07
- Chuyên viên chính; Cán bộ, công chức, viên chức cả hai vợ chồng công tác trên 20 năm.	06
- Người có trình độ tiến sĩ, thạc sĩ, người tốt nghiệp đại học loại giỏi thuộc đối tượng thu hút nhân tài của tỉnh.	05

4. Chủ đầu tư các dự án và hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng nhà ở xã hội căn cứ theo nguyên tắc, tiêu chí chấm điểm và thứ tự ưu tiên quy định tại Điều 7 và Khoản 1, 2 Điều này để thực hiện việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do mình đầu tư xây dựng.

5. Đối với đối tượng là sĩ quan, hạ sĩ quan nghiệp vụ, hạ sĩ quan chuyên môn kỹ thuật, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân trong cơ quan, đơn vị thuộc công an nhân dân và quân đội nhân dân thì có thể đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại các dự án do các thành phần kinh tế đầu tư hoặc dự án do Bộ Quốc phòng, Bộ Công an triển khai thực hiện nhưng phải bảo đảm nguyên tắc mỗi đối tượng mua, thuê, thuê mua nhà ở chỉ được hỗ trợ giải quyết một lần.

## **Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **Điều 9. Trách nhiệm của Sở Xây dựng**

1. Tổ chức kiểm tra, rà soát danh sách các đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo thứ tự ưu tiên (trên cơ sở chấm điểm theo nguyên tắc quy định tại Điều 8 của Quy định này) do chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội gửi đến nhằm loại trừ việc người được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội được hỗ trợ nhiều lần.

2. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm liên quan đến việc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền hoặc báo cáo UBND tỉnh xử lý theo quy định.

3. Yêu cầu các chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở xã hội trên phạm vi địa bàn tỉnh báo cáo về tình hình triển khai thực hiện dự án theo định kỳ 03 tháng hoặc theo yêu cầu đột xuất.

### **Điều 10. Trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý người có nhu cầu mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội**

Xác nhận về đối tượng, thực trạng nhà ở và mức thu nhập cho các đối tượng đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo quy định.

### **Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Quy định này trong nhân dân và các cơ quan nhà nước có liên quan.
2. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận và xác nhận các thông tin có liên quan trong nhiệm vụ và quyền hạn đã được quy định.
3. Xác nhận về việc người có nhà, đất bị thu hồi mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư.

### **Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Xác nhận về đối tượng, điều kiện cư trú, thực trạng nhà ở và các giấy tờ khác có liên quan đến việc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo đúng quy định, bảo đảm tính xác thực, nhanh chóng và tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng khi có nhu cầu.
2. Công bố, công khai Quy định về đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên các phương tiện truyền thanh của địa phương để các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu biết và thực hiện.

### **Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư**

1. Tổ chức tiếp nhận và xem xét (xét duyệt) Hồ sơ đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội của các hộ gia đình, cá nhân theo đúng quy định; lập Danh sách đối tượng dự kiến được giải quyết mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội tại dự án mình đang triển khai.
2. Phối hợp với Sở Xây dựng thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời việc công bố, công khai các thông tin có liên quan đến dự án của mình đang triển khai thực hiện và báo cáo tình hình thực hiện dự án theo định kỳ hàng tháng, quý, 06 tháng, năm.
3. Lập danh sách các đối tượng (bao gồm cả các thành viên trong hộ) đã được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội gửi về Sở Xây dựng để công bố công khai trong thời hạn 30 ngày làm việc (kể từ ngày nhận được danh sách) và lưu trữ để phục vụ cho công tác quản lý, kiểm tra (hậu kiểm). Đồng thời, chủ đầu tư dự án có trách nhiệm công bố công khai danh sách này tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư và tại Sàn giao dịch bất động sản hoặc Trang thông tin điện tử về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có).

**Điều 14.** Giao Giám đốc Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp cùng với các Sở, ngành có liên quan và UBND cấp huyện nơi có dự án nhà ở xã hội tổ chức hướng dẫn và thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan phản hồi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /.



**Trần Hoàng Tự**

**PHỤ LỤC**  
**CÁC MẪU GIẤY TỜ CHỨNG MINH ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN ĐƯỢC**  
**MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2018/QĐ-UBND  
ngày 11/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)*

Mẫu 1- Mẫu Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngoài ngân sách.

Mẫu 2- Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Mẫu 3- Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng, thực trạng nhà ở và điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Mẫu 4- Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở đối với đối tượng được quy định tại Khoản 6 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Mẫu 5- Mẫu Giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi đối tượng có nhà, đất bị thu hồi quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Mẫu 6- Mẫu giấy tự kê khai về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Mẫu 7- Mẫu giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại các Khoản 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

Mẫu 8- Mẫu đơn đăng ký thuê nhà ở xã hội đối với các đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định này.

**Mẫu 1-** Mẫu Đơn đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội do các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, ban hành kèm theo Quyết định số. 15./2018/QĐ-UBND, ngày 11 / 9 / 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ MUA, THUÊ, THUÊ MUA NHÀ Ở XÃ HỘI**

Hình thức đăng ký<sup>1</sup>:      Mua               Thuê               Thuê mua

Kính gửi<sup>2</sup>: .....

Họ và tên người viết đơn:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../..... tại .....

Nghề nghiệp<sup>3</sup>:.....

Nơi làm việc<sup>4</sup>:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số.....tại: .....

Thuộc đối tượng<sup>5</sup>: .....

Số thành viên trong hộ gia đình<sup>6</sup> .....người, bao gồm:

1. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....

Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....

Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....

Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....

Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

5. Họ và tên: .....

<sup>1</sup> Đánh dấu vào ô mà người viết đơn có nhu cầu đăng ký.

<sup>2</sup> Ghi tên chủ đầu tư xây dựng nhà ở.

<sup>3</sup> Nếu đang làm việc tại cơ quan, tổ chức thì ghi rõ nghề nghiệp, nếu là lao động tự do thì ghi là lao động tự do, nếu đã nghỉ hưu thì ghi đã nghỉ hưu, ...

<sup>4</sup> Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

<sup>5</sup> Ghi rõ người có đơn thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (ví dụ như là cán bộ công chức, viên chức, ...).

<sup>6</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người đứng tên viết đơn.

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất kỳ hình thức nào (không áp dụng đối với trường hợp tái định cư và trường hợp trả lại nhà ở công vụ).

Tình trạng nhà ở của hộ gia đình hiện nay như sau<sup>7</sup>: (có Giấy xác nhận về thực trạng nhà ở của hộ gia đình, cá nhân kèm theo đơn này).

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10 m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung – tường, mái)
- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác
- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ
- Khó khăn về nhà ở khác<sup>8</sup> (ghi rõ nội dung).....

Tôi làm đơn này đề nghị được giải quyết 01 căn hộ (căn nhà) theo hình thức..... tại dự án: .....

+ Mong muốn được giải quyết căn hộ (căn nhà) số .....

+ Diện tích sàn sử dụng căn hộ .....m<sup>2</sup> (đối với nhà chung cư);

+ Diện tích sàn xây dựng .....m<sup>2</sup> (đối với nhà liền kề);

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai. Khi được giải quyết<sup>9</sup> ..... nhà ở xã hội. Tôi cam kết chấp hành đầy đủ các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng nhà ở xã hội./.

(\*)

....., ngày ..... tháng .....năm .....

**Người viết đơn**

(ký và ghi rõ họ tên)

<sup>7</sup> Người viết đơn đánh dấu vào ô phù hợp với hiện trạng thực tế nhà ở của hộ gia đình.

<sup>8</sup> Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu.

<sup>9</sup> Ghi rõ nhu cầu mua, thuê, thuê mua

(\*) Sở Xây dựng xác nhận đối với trường hợp mua, thuê, thuê mua của đối tượng trước đây bán lại.

**Mẫu 2-** Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở đối với đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số ...45.../2018/QĐ-UBND, ngày ..11. /9 /2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân cấp xã<sup>10</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số.....tại: .....

Là đối tượng có công với cách mạng (bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc do cơ quan có thẩm quyền cấp giấy tờ chứng minh về đối tượng kèm theo).

Thực trạng về nhà ở hiện nay như sau<sup>11</sup>:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình
- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10 m<sup>2</sup> sàn/người
- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)
- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác
- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ
- Khó khăn về nhà ở khác<sup>12</sup> (ghi rõ nội dung).....

<sup>10</sup> Ghi tên UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên của người đề nghị xác nhận.

<sup>11</sup> Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người viết đơn để đánh dấu vào 1 trong 7 ô cho phù hợp.

<sup>12</sup> Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu.

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người đề nghị xác nhận**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của UBND cấp xã<sup>13</sup> ..... về:**

1. Ông/Bà là đối tượng có công với cách mạng.
2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình: .....
3. Ông/Bà chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở của Nhà nước

*(Ký tên, đóng dấu)*

---

<sup>13</sup> UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên.

**Mẫu 3-** Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng, thực trạng nhà ở và điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 2, 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số ..15.../2018/QĐ-UBND, ngày ..11. / 9 / 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG, THỰC TRẠNG NHÀ Ở  
VÀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

Kính gửi<sup>14</sup> : .....

Tên người đề nghị xác nhận:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc<sup>15</sup>:.....

Nơi ở hiện tại:.....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại<sup>16</sup>: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) .....nơi cấp: .....

Thuộc đối tượng<sup>17</sup>: .....

Tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình tôi như sau<sup>18</sup>:

- Chưa có nhà ở thuộc sở hữu của hộ gia đình

- Có nhà ở nhưng chật chội diện tích bình quân dưới 10m<sup>2</sup> sàn/người

- Có nhà ở nhưng nhà ở bị hư hỏng, dột nát (hư hỏng khung - tường, mái)

<sup>14</sup> Gửi cơ quan, đơn vị của người đề nghị xác nhận (nếu hộ gia đình có 02 người trở lên là đối tượng thuộc 02 cơ quan, tổ chức thì phải gửi đề nghị đến các cơ quan, tổ chức để được xác nhận). Trường hợp người đề nghị xác nhận đã nghỉ việc, nghỉ chế độ hoặc hành nghề tự do thì UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên chỉ xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở, không phải xác nhận về điều kiện thu nhập.

<sup>15</sup> Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

<sup>16</sup> Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú của người đề nghị xác nhận.

<sup>17</sup> Ghi rõ người đề nghị xác nhận thuộc đối tượng theo quy định được hỗ trợ nhà ở xã hội (ví dụ như là cán bộ công chức, viên chức, ...).

<sup>18</sup> Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người đề nghị xác nhận để đánh dấu vào 1 trong 7 ô cho phù hợp.

- Đã có đất ở nhưng diện tích khuôn viên đất ở thấp hơn tiêu chuẩn diện tích tối thiểu thuộc diện được phép cải tạo, xây dựng theo quy định của UBND cấp tỉnh
- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác
- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ, hiện nay chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ
- Khó khăn về nhà ở khác<sup>19</sup> (ghi rõ nội dung).....

Tôi và những người trong hộ gia đình cam kết chưa được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở, đất ở dưới bất cứ hình thức nào.

Tôi và hộ gia đình của tôi hiện không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người viết đơn**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị hoặc lãnh đạo UBND cấp xã<sup>20</sup>**  
..... về:

1. Ông/Bà thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội
2. Về tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình<sup>21</sup>: .....
3. Ông/Bà và hộ gia đình là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>19</sup> Những khó khăn về nhà ở không thuộc các nội dung khó khăn đã nêu.

<sup>20</sup> Trường hợp người đề nghị xác nhận đã nghỉ việc, nghỉ chế độ hoặc hành nghề tự do thì UBND cấp xã nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên chỉ xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở, không phải xác nhận về điều kiện thu nhập.

<sup>21</sup> Cơ quan xác nhận phải xác nhận rõ thực trạng của nhà ở là thuộc 1 trong 8 nội dung khó khăn về nhà ở mà người đề nghị xác nhận đã khai.

**Mẫu 4-** Mẫu Giấy xác nhận về đối tượng và thực trạng nhà ở đối với đối tượng được quy định tại Khoản 6 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số .../15../2018/QĐ-UBND, ngày ../ / 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN VỀ ĐỐI TƯỢNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ Ở**

Kính gửi<sup>22</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận:.....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nghề nghiệp:.....

Chức vụ: .....

Nơi làm việc<sup>23</sup>:.....

Nơi ở hiện tại<sup>24</sup>:.....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) .....nơi cấp: .....

Số thành viên trong hộ gia đình: ..... người.

Tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình tôi như sau:

- Tôi đã trả lại nhà ở công vụ tại<sup>25</sup>: .....
- Hiện tại chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi trả lại nhà ở công vụ.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng .....năm .....

**Người viết đơn**

(ký và ghi rõ họ tên)

<sup>22</sup> Gửi cơ quan, đơn vị nơi người đề nghị xác nhận đang làm việc hoặc làm việc trước khi nghỉ hưu và cơ quan đơn vị quản lý nhà ở công vụ của người đề nghị được xác nhận.

<sup>23</sup> Nếu đang làm việc thì mới ghi vào mục này.

<sup>24</sup> Nơi người đề nghị xác nhận đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên.

<sup>25</sup> Ghi rõ địa chỉ nhà công vụ đã trả.

<b>Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan nơi đang làm việc/trước khi nghỉ hưu: Ông/Bà chưa có nhà ở tại nơi sinh sống sau khi đã trả lại nhà ở công vụ</b>	<b>Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý nhà ở công vụ của người đề nghị: Ông/Bà đã trả lại nhà ở công vụ</b>
<i>(Ký tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký tên, đóng dấu)</i>

**Mẫu 5-** Mẫu Giấy xác nhận của UBND cấp huyện nơi đối tượng có nhà, đất bị thu hồi quy định tại Khoản 8 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số .../2018/QĐ-UBND, ngày ..../2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY XÁC NHẬN CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**  
**VỀ VIỆC CHƯA ĐƯỢC NHÀ NƯỚC BỒI THƯỜNG**

Kính gửi<sup>26</sup>: .....

Họ và tên người đề nghị xác nhận<sup>27</sup>: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số.....cấp ngày...../...../.....tại .....

Nơi ở hiện tại:.....

Hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) số: ..... tại: .....

Tình trạng nhà ở hiện tại của hộ gia đình tôi như sau<sup>28</sup>:

- Có nhà ở nhưng thuộc diện bị giải tỏa khi Nhà nước thu hồi đất
- Có đất ở gắn với nhà ở và phải di chuyển chỗ ở nhưng không đủ điều kiện được bồi thường về đất ở và không có chỗ ở nào khác.

Tôi (hoặc hộ gia đình) có nhà, đất bị thu hồi tại địa chỉ .....  
.....chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở tái định cư.

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng .....năm .....

**Người đề nghị xác nhận**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện ..... về việc người bị thu hồi nhà, đất chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở hoặc đất ở tái định cư**

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>26</sup> Gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có nhà, đất bị thu hồi.

<sup>27</sup> Tên người đề nghị xác nhận đăng ký mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

<sup>28</sup> Căn cứ vào thực trạng nhà ở hiện tại của người đề nghị xác nhận để đánh dấu vào 1 trong 2 ô cho phù hợp

**Mẫu 6-** Mẫu giấy tự kê khai về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại Khoản 2 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số .../15../2018/QĐ-UBND, ngày .../11 / 9 / 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY TỰ KHAI<sup>29</sup> VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP**

Họ và tên người kê khai: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../.....tại .....

Nơi ở hiện tại<sup>30</sup>: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại<sup>31</sup>: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) .....

nơi cấp: .....

Số thành viên trong hộ gia đình<sup>32</sup>: ..... người, bao gồm:

1. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. Họ và tên: .....

Thuộc đối tượng<sup>33</sup>: .....

.....

<sup>29</sup> Trong trường hợp cần thiết Sở Xây dựng liên hệ với cục thuế địa phương để xác minh.

<sup>30</sup> Ghi địa chỉ nơi người kê khai đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên.

<sup>31</sup> Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú của người kê khai hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú.

<sup>32</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người kê khai.

<sup>33</sup> Ghi rõ người kê khai thuộc đối tượng theo quy định được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (ví dụ như là công chức, viên chức, ...).

Hộ gia đình của tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người viết đơn**

(ký và ghi rõ họ tên)

**Mẫu 7-** Mẫu giấy xác nhận về điều kiện thu nhập đối với các đối tượng được quy định tại các Khoản 3, 4, 5 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số .../15../2018/QĐ-UBND, ngày ..../ / 9 / 2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY KÊ KHAI VỀ ĐIỀU KIỆN THU NHẬP<sup>34</sup>**

Họ và tên người kê khai: .....

Số CMND (hộ chiếu hoặc thẻ quân nhân hoặc thẻ căn cước công dân) số..... cấp ngày...../...../..... tại .....

Nơi ở hiện tại<sup>35</sup>: .....

Đăng ký hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) tại<sup>36</sup>: .....

Số sổ hộ khẩu thường trú (hoặc tạm trú) ..... nơi cấp: .....

Số thành viên trong hộ gia đình<sup>37</sup>: ..... người, bao gồm:

1. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

2. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

3. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

4. Họ và tên: .....CMND số ..... là:.....  
Nghề nghiệp: ..... Tên cơ quan (đơn vị) .....

5. Họ và tên: .....

Thuộc đối tượng<sup>38</sup>: .....

.....

<sup>34</sup> Mẫu này chỉ áp dụng đối với trường hợp kê khai đã được xác nhận về đối tượng và điều kiện để được hưởng chính sách về nhà ở xã hội trước ngày Thông tư 20/2016/TT-BXD có hiệu lực thi hành nhưng chưa có xác nhận về điều kiện thu nhập.

<sup>35</sup> Ghi địa chỉ nơi người kê khai đang cư trú theo hình thức đăng ký thường trú hoặc đăng ký tạm trú từ 01 năm trở lên.

<sup>36</sup> Ghi địa chỉ theo sổ hộ khẩu thường trú hoặc ghi địa chỉ nơi đăng ký tạm trú của người kê khai.

<sup>37</sup> Ghi rõ số lượng thành viên trong hộ gia đình và ghi họ tên, mối quan hệ của từng thành viên với người kê khai.

<sup>38</sup> Ghi rõ người kê khai thuộc đối tượng theo quy định được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội (ví dụ như là công chức, viên chức, ...).

Hộ gia đình của tôi có thu nhập thường xuyên không thuộc diện phải nộp thuế thu nhập hàng tháng.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng .....năm .....

**Người viết đơn**

*(ký và ghi rõ họ tên)*

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi người đề nghị đang làm việc.**

**Ông/Bà là đối tượng không phải nộp thuế thu nhập thường xuyên.**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**Mẫu 8-** Mẫu đơn đăng ký thuê nhà ở xã hội đối với các đối tượng quy định tại Khoản 7 Điều 4 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số ...15../2018/QĐ-UBND, ngày ...11/9/2018 của UBND tỉnh Vĩnh Long

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐĂNG KÝ THUÊ NHÀ Ở XÃ HỘI**

Kính gửi<sup>39</sup>: .....

Họ và tên người đăng ký:.....

Số thẻ sinh viên (CMND hoặc hộ chiếu hoặc thẻ căn cước công dân) số  
..... cấp ngày ...../...../..... tại .....

Hiện Tôi đang học tập tại cơ sở đào tạo: .....

Địa chỉ của cơ sở đào tạo: .....

Niên khóa học: .....

Tôi làm đơn này đề nghị<sup>40</sup>: ..... xét duyệt cho Tôi được thuê nhà ở tại  
..... trong thời gian<sup>41</sup> .....

Tôi xin cam đoan những lời khai trong đơn là đúng sự thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã kê khai./.

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người viết đơn**  
(ký và ghi rõ họ tên)

**Xác nhận của Thủ trưởng cơ sở đào tạo của người đề nghị.**

(Ký tên, đóng dấu)

<sup>39</sup> Gửi cơ sở đào tạo nơi người đăng ký thuê nhà ở xã hội đang học tập.

<sup>40</sup> Ghi tên cơ sở đào tạo.

<sup>41</sup> Tối đa không quá 05 năm.